

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Thẩm phán: Ông Tạ Đình Quang.

Căn cứ hồ sơ hòa giải số: 16/2021/HS-HG ngày 18/6/2021 về việc “Hôn nhân và gia đình” giữa:

Người khởi kiện: Chị **Hà Thị V**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm M, xã Mỹ Th, huyện Tân S, tỉnh Ph.

Người bị kiện: Anh **Hà Văn Tr**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm M, xã Mỹ Th, huyện Tân S, tỉnh Ph.

Căn cứ các điều 32,33,34 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào biên bản kết quả hòa giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các bên đều yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị V và anh Hà Văn Tr.

1.2 Về con chung: chị Hà Thị V và anh Hà Văn Tr có 02 con chung là cháu Hà Mạnh Th, sinh ngày 07/05/2012 và cháu Hà Thị Bích Ng, sinh ngày 11/04/2015. Khi ly hôn chị V và anh Tr thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hà Mạnh Th, sinh ngày 07/05/2012 và cháu Hà Thị Bích Ng, sinh ngày 11/04/2015 cho anh Hà Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th và cháu Ng đến khi thành niên. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr vì anh Tr tự nguyện không yêu cầu và chị V có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: chị Hà Thị V và anh Hà Văn Tr tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *UBND xã Mỹ Th*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang